

Chuyên đề: Trật tự từ trong Câu hỏi gián tiếp (Embedded Questions)

Câu hỏi gián tiếp là một phần ngữ pháp quan trọng, thường xuất hiện trong các bài kiểm tra và giao tiếp hàng ngày. Nắm vững chuyên đề này sẽ giúp bạn diễn đạt câu hỏi một cách lịch sự, tự nhiên hơn. Trọng tâm của chuyên đề là quy tắc về trật tự từ, một lỗi sai phổ biến mà nhiều học sinh mắc phải.

1. Câu hỏi gián tiếp (Embedded Questions) là gì?

Câu hỏi gián tiếp (hay câu hỏi được nhúng) là một câu hỏi được đặt bên trong một câu trần thuật hoặc một câu hỏi khác. Chúng không phải là câu hỏi trực tiếp mà là một mệnh đề phụ thuộc.

- **Mục đích:** Thường được sử dụng để làm cho câu hỏi trở nên lịch sự, trang trọng hơn hoặc để tường thuật lại một câu hỏi.
- **Đặc điểm nhận dạng:** Chúng thường bắt đầu bằng các cụm từ như "Could you tell me...", "Do you know...", "I wonder...", "I'd like to know...".

Ví dụ:

- Câu hỏi trực tiếp: *Where is the post office?* (Bưu điện ở đâu?)
- Câu hỏi gián tiếp: *Could you tell me **where the post office is**?* (Bạn có thể cho tôi biết bưu điện ở đâu không?)

2. Quy tắc quan trọng nhất: Trật tự từ khẳng định

Đây là quy tắc cốt lõi bạn cần nhớ: Trong mệnh đề câu hỏi gián tiếp, trật tự từ sẽ giống như một câu khẳng định, không phải câu hỏi. Nghĩa là, chủ ngữ sẽ đứng trước động từ.

Cấu trúc: S + V (Chủ ngữ + Động từ)

Hãy xem bảng so sánh dưới đây để thấy rõ sự khác biệt:

Loại câu	Cấu trúc	Ví dụ
Câu hỏi trực tiếp	Từ để hỏi + Trợ động từ + S + V?	<i>What time does the movie start?</i>
Câu hỏi gián tiếp	Mệnh đề chính + Từ để hỏi + S + V.	<i>Do you know what time the movie starts?</i>

3. Các loại câu hỏi gián tiếp và cấu trúc chi tiết

3.1. Câu hỏi gián tiếp với từ để hỏi (Wh-questions)

Khi chuyển câu hỏi trực tiếp có từ để hỏi (what, where, when, why, who, how, which...) sang câu hỏi gián tiếp, ta giữ lại từ để hỏi và áp dụng quy tắc trật tự từ khẳng định.

Cấu trúc: Mệnh đề chính + Wh-word + S + V ...

Ví dụ 1:

- Câu hỏi trực tiếp: *Where does she live?*

- Câu hỏi gián tiếp: *I wonder **where she lives***. (Tôi tự hỏi cô ấy sống ở đâu.)
(Lưu ý: Bỏ trợ động từ "does" và thêm "s" vào động từ "live").

Ví dụ 2:

- Câu hỏi trực tiếp: *Why did they leave so early?*
- Câu hỏi gián tiếp: *Can you explain **why they left so early**?* (Bạn có thể giải thích tại sao họ lại rời đi sớm vậy không?)
(Lưu ý: Bỏ trợ động từ "did" và chuyển động từ "leave" về dạng quá khứ "left").

Ví dụ 3:

- Câu hỏi trực tiếp: *How much does this book cost?*
- Câu hỏi gián tiếp: *I'd like to know **how much this book costs***. (Tôi muốn biết quyển sách này giá bao nhiêu.)

3.2. Câu hỏi gián tiếp dạng Yes/No

Với câu hỏi Yes/No (câu hỏi bắt đầu bằng trợ động từ như do, does, did, is, are, have, can, will...), khi chuyển sang câu hỏi gián tiếp, ta phải thêm "**if**" hoặc "**whether**" vào đầu mệnh đề câu hỏi.

Cấu trúc: Mệnh đề chính + if/whether + S + V ...

Lưu ý: "Whether" mang tính trang trọng hơn "if" và thường được dùng khi có sự lựa chọn (ví dụ: ... or not).

Ví dụ 1:

- Câu hỏi trực tiếp: *Is the museum open today?*
- Câu hỏi gián tiếp: *Do you know **if the museum is open today?*** (Bạn có biết liệu bảo tàng hôm nay có mở cửa không?)

Ví dụ 2:

- Câu hỏi trực tiếp: *Did you receive my email?*
- Câu hỏi gián tiếp: *She asked **whether I had received her email.*** (Cô ấy hỏi liệu tôi đã nhận được email của cô ấy chưa.)
(Lưu ý: Trong câu tường thuật, có thể có sự thay đổi về thì và đại từ).

Ví dụ 3:

- Câu hỏi trực tiếp: *Can you help me?*
- Câu hỏi gián tiếp: *I was wondering **if you could help me.*** (Tôi đang tự hỏi liệu bạn có thể giúp tôi không.)

4. Các cụm từ thường dùng để bắt đầu câu hỏi gián tiếp

Dưới đây là danh sách các cụm từ phổ biến dùng để mở đầu một câu hỏi gián tiếp, giúp câu nói trở nên lịch sự hơn:

- Could you tell me...
- Can you tell me...
- Do you know...
- I wonder... / I was wondering...
- I'd like to know...

- I'm not sure...
- The question is...
- Let's ask...
- Could you explain...

5. Những lưu ý quan trọng khi sử dụng câu hỏi gián tiếp

5.1. Dấu câu (Punctuation)

Dấu câu ở cuối câu phụ thuộc vào mệnh đề chính, không phụ thuộc vào mệnh đề câu hỏi gián tiếp.

- Nếu mệnh đề chính là một câu hỏi (ví dụ: *Do you know...*), hãy kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?).
- Nếu mệnh đề chính là một câu trần thuật (ví dụ: *I wonder...*), hãy kết thúc bằng dấu chấm (.).

Ví dụ:

- *Do you know **what time it is**?* (Mệnh đề chính là câu hỏi)
- *I don't know **what time it is**.* (Mệnh đề chính là câu trần thuật)

5.2. Loại bỏ trợ động từ "do/does/did"

Khi chuyển từ câu hỏi trực tiếp sang câu hỏi gián tiếp, các trợ động từ **do**, **does**, **did** sẽ bị loại bỏ. Động từ chính sẽ được chia lại cho phù hợp với chủ ngữ và thì.

- **Does + V -> V-s/es**

- **Do + V -> V (nguyên thể)**
- **Did + V -> V-ed/V2 (quá khứ đơn)**

Ví dụ:

- Câu hỏi trực tiếp: *When **does** the class start?*
- Câu hỏi gián tiếp: *Could you tell me when the class **starts**?* (KHÔNG DÙNG: ...when does the class start?)
- Câu hỏi trực tiếp: *What **did** you buy?*
- Câu hỏi gián tiếp: *I want to know what you **bought**.* (KHÔNG DÙNG: ...what did you buy?)

5.3. Trường hợp đặc biệt: Khi từ để hỏi (Who, What, Which) là chủ ngữ

Khi các từ để hỏi như **Who, What, Which** đóng vai trò là chủ ngữ trong câu hỏi trực tiếp, trật tự từ sẽ không thay đổi khi chuyển sang câu hỏi gián tiếp, vì nó đã có sẵn dạng **S + V**.

Cấu trúc: Wh-word (as Subject) + V + ...

Làm sao để nhận biết? Nếu không có một danh từ hay đại từ nào khác làm chủ ngữ đứng giữa từ để hỏi và động từ, thì từ để hỏi chính là chủ ngữ.

Ví dụ 1:

- Câu hỏi trực tiếp: ***Who** broke the window?* ("Who" là chủ ngữ)
- Câu hỏi gián tiếp: *The teacher wants to know **who broke the window**.* (Trật tự từ giữ nguyên)

Ví dụ 2:

- Câu hỏi trực tiếp: **What** *happened to your car?* ("What" là chủ ngữ)
- Câu hỏi gián tiếp: *Tell me* **what happened to your car.** (Trật tự từ giữ nguyên)

VIDOCU.COM